

Bản án số: 258/2025/HS-ST
Ngày : 11/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Bảo Lâm
- Bà Lê Thị Thu Trà

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Trần Thanh Bình – Thư ký tòa án nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Xuân Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 178/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2025/HSST-QĐ ngày 25 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN THỊ HOÀI T; sinh ngày 24/10/2004 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: thị trấn P, huyện P, tỉnh Đồng Nai (nay là: xã P, tỉnh Đồng Nai); Nghề nghiệp: Nhân viên quán ăn; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn B, sinh năm 1975 và bà: Lê Thị T1, sinh năm 1979; Chồng: Không có; Con: 01 người (sinh năm 2022); Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: 03/01/2025 (Có mặt).

2. PHÙNG TẤN Đ; sinh ngày 22/9/2006 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: xã P1, huyện P, tỉnh Đồng Nai (nay là: xã P, tỉnh Đồng Nai); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phùng Tấn T2, sinh năm 1974 và bà: Phạm Thị Mỹ H, sinh năm 1979; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: 03/01/2025 (Có mặt).

3. CHÂU THỊ THANH N; sinh ngày 25/02/1999 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: thị trấn P, huyện P, tỉnh Đồng Nai (nay là: xã P, tỉnh Đồng Nai); Chỗ ở: X đường T3, phường I, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: X đường T3, phường I, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Nhân viên quán ăn; Trình độ học

vân: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Châu Thanh N1, sinh năm 1978 và bà: Ngụy Kim L sinh năm 1978; Chồng: Không; Con: 01 người (sinh ngày 20/7/2025); Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: 03/01/2025 (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 20 phút ngày 22/11/2024, tại trước số X đường H1, Phường 1, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: số X đường H1, phường I1, Thành phố Hồ Chí Minh), Tổ 363 Công an quận Tân Bình kiểm tra, phát hiện Phùng Tấn Đ, Nguyễn Thị Hoài T dương tính với Ketamine nên mời về làm việc. Qua làm việc, Đ thừa nhận vào ngày 22/11/2024 cùng sử dụng ma túy đá với T tại phòng 302, tầng 3, số X đường L1, Phường I2, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: số X đường L1, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh) Đ và T khai mua ma túy của Châu Thị Thanh N về sử dụng ngày 21/11/2024.

Tiến hành truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình tiến hành bắt giữ đối Phùng Tấn Đ, Nguyễn Thị Hoài T về hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và Châu Thị Thanh N về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy".

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đ, T tại phòng 302, tầng 3, số X đường L1, Phường I2, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện và thu giữ 01 đĩa sứ màu trắng.

Kết quả xét nghiệm ma túy, Phùng Tấn Đ, Nguyễn Thị Hoài T dương tính với Ketamine, Châu Thị Thanh N âm tính với ma túy.

Quá trình điều tra, Phùng Tấn Đ, Nguyễn Thị Hoài T, Châu Thị Thanh N khai nhận hành vi phạm tội như sau: Đ và T cùng thuê phòng trọ và sống chung với nhau tại số 302 lầu 3 số X đường L1, Phường I2, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 21/11/2024, T liên hệ và đặt mua của Châu Thị Thanh N 900.000 đồng Ketamine để sử dụng. T sẽ trả trước cho N 500.000 đồng. N đồng ý và yêu cầu T đến nhà số X đường T3, Phường I, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: X đường T3, phường I, Thành phố Hồ Chí Minh) để nhận ma túy. Đến khoảng 21 giờ 00 cùng ngày, T có việc bận nên nhờ Đ đến điểm hẹn nêu trên gặp N lấy ma túy. Khi Đ đến nơi, N đưa cho Đ 01 túi bánh tráng bên trong có 01 gói ma túy đá, sau đó Đ dùng tài khoản Ngân hàng MB số 35594238 của Đ chuyển khoản cho N 400.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng ACB số 35088477 của N và nợ lại 500.000 đồng rồi đem ma túy về phòng trọ của Đ và T.

Đến khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 22/11/2024, Đ lấy gói ma túy đã mua của N đổ ra đĩa sứ, T lấy thẻ sim điện thoại cà nhuỷễn và chia số ma túy này thành nhiều đường trên đĩa. Phân chia xong, T vứt bỏ thẻ vào bồn cầu. Đ lấy tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng phía sau ốp lưng điện thoại của T quán lại thành ống hút để cùng với T sử dụng ma túy trên đĩa.

Châu Thị Thanh N khai phù hợp với T, Đ về việc mua bán ma túy như nêu trên. Khoảng tháng 08/2024, N cùng 04 người bạn quen biết ngoài xã hội đến một khách sạn (không rõ địa chỉ khách sạn) sử dụng ma túy do một người nam đem đến và còn dư 01 gói nylon chứa ma túy Ketamine nên N lấy bỏ vào trong túi xách đem về cất giấu tại phòng trọ đến ngày 21/11/2024 thì bán lại cho T và Đ.

Quá trình điều tra, Phùng Tấn Đ, Nguyễn Thị Hoài T, Châu Thị Thanh N thừa nhận toàn bộ hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" của mình như trên phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản đối chất, nhận dạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu iPhone 11 Plus màu vàng dung lượng 64GB, IMEI: 356811116404039; được gắn sim số 0582556066, là điện thoại của N dùng để liên lạc mua bán ma túy với T, Đ.

- 01 lư đốt trầm màu trắng, có in hoa văn hình các con ngựa; 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 20cm;

- 01 điện thoại di động hiệu iPhone 8 Plus màu trắng, vàng dung lượng 64GB, IMEI: 358632091906303; Số máy: MQ922LL/A; số Seri: DX3XXFXCJCM4; được gắn sim số 0393034460, là điện thoại của T dùng để liên lạc với N mua ma túy sử dụng;

- 01 điện thoại iphone 6S màu đen dung lượng 32 GB có số IMEI: 353797080274917, số máy: MNIM2LL/A được có sẵn sim số 0582711328, là điện thoại của Đ dùng để liên lạc với N mua ma túy sử dụng;

- 01 xe mô tô Honda Dream màu sơn đen, biển kiểm soát 51Z3 - 0336; Số máy: Không, Số khung: Không. Đ khai mua xe gắn máy của người tên H2 (không rõ lai lịch) với giá 6.500.000 đồng vào khoảng tháng 10/2023. H2 gặp và giao xe cho Đ ở quán cà phê Y ở Quốc lộ R, huyện P, tỉnh Đồng Nai. Kết quả xác minh xe máy biển số: 51Z3 -0336 do ông Trần Thành T4, nơi cư trú: phường U, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: phường U, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu nhưng qua xác minh ông T4 không thực tế cư trú tại địa phương. Kết quả giám định số khung, số máy không xác định được số nguyên thủy do bị mài mất số. Cơ quan điều tra đã đăng báo truy tìm chủ sở hữu của xe trên nhưng chưa có kết quả.

- 01 DVD ghi lời khai, có ghi âm, ghi hình (lưu kèm hồ sơ vụ án).

Tại bản cáo trạng số 82/CT-VKS-KV4 ngày 11 tháng 9 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Châu Thị Thanh N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Phùng Tấn Đ, Nguyễn Thị Hoài T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nêu tình

tiết giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Châu Thị Thanh N từ năm 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, các bị cáo Phùng Tấn Đ, Nguyễn Thị Hoài T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo Châu Thị Thanh N nộp lại số tiền 400.000 đồng do bán ma túy mà có để sung ngân sách nhà nước. Về vật chứng vụ án, đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận, không bào chữa, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Châu Thị Thanh N, Phùng Tấn Đ, Nguyễn Thị Hoài T, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Châu Thị Thanh N đã có hành vi bán ma túy cho Phùng Tấn Đ vào ngày 21/11/2024 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Phùng Tấn Đ và Nguyễn Thị Hoài T cùng nhau sử dụng trái phép ngày 22/11/2024, trong đó bị cáo T là người rủ rê, liên hệ đặt mua ma túy, bị cáo Đ đi nhận ma túy, cả hai cùng nhau góp tiền mua ma túy và sử dụng nơi ở làm nơi sử dụng ma túy. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo là nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội, không chỉ là hành vi xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm gia tăng tệ nạn nghiện hút ma túy trong thanh thiếu niên và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức và biết rõ tác hại của việc mua bán, sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị rất nghiêm khắc, nhưng chỉ vì tư lợi và thoả mãn cơn nghiện mà các bị cáo đã bắt

chấp tất cả, xem thường pháp luật và lợi ích của cộng đồng. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm nhằm mục đích cải tạo, giáo dục, tạo điều kiện cho các bị cáo cai nghiện một cách triệt để, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo nhân thân chưa tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo N khi phạm tội là phụ nữ có thai (hiện đang nuôi con nhỏ) theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tang vật vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu iPhone 11 Plus màu vàng dung lượng 64GB, IMEI: 356811116404039 được gắn sim số 0582556066; 01 điện thoại iphone 6S màu đen dung lượng 32 GB có số IMEI: 353797080274917, số máy: MNIM2LL/A được có sẵn sim số 0582711328; 01 điện thoại di động hiệu iPhone 8 Plus màu trắng, vàng dung lượng 64GB, IMEI: 358632091906303; Số máy: MQ922LL/A; số Seri: DX3XXFXCJCM4 được gắn sim số 0393034460, các bị cáo sử dụng liên lạc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 lư đốt trầm màu trắng, có in hoa văn hình các con ngựa; 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 20cm là dụng cụ các bị cáo sử dụng ma túy, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô Honda Dream màu sơn đen, biển số 51Z3 - 0336; số máy: không, số khung: không. Qua xác minh không xác định được chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Châu Thị Thanh N thu lợi 400.000 đồng từ việc bán ma túy nên cần buộc bị cáo nộp lại sung ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Châu Thị Thanh N;

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Phùng Tấn Đ và Nguyễn Thị Hoài T;

Căn cứ Điều 106, Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

[1] Xử phạt bị cáo: CHÂU THỊ THANH N 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2025.

Xử phạt bị cáo: PHÙNG TẤN Đ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2025.

Xử phạt bị cáo: NGUYỄN THỊ HOÀI T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2025.

[2] Buộc bị cáo Châu Thị Thanh N nộp lại số tiền 400.000 (Bốn trăm ngàn) đồng để sung ngân sách Nhà nước.

[3] Tịch thu tiêu hủy: 01 lư đốt trầm màu trắng, có in hoa văn hình các con ngựa; 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 20cm.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu iPhone 11 Plus màu vàng dung lượng 64GB, IMEI: 356811116404039; được gắn sim số 0582556066; 01 điện thoại di động hiệu iPhone 8 Plus màu trắng, vàng dung lượng 64GB, IMEI: 358632091906303; Số máy: MQ922LL/A; số Seri: DX3XXFXCJCM4; được gắn sim số 0393034460; 01 điện thoại iphone 6S màu đen dung lượng 32 GB có số IMEI: 353797080274917, số máy: MNIM2LL/A được có sẵn sim số 0582711328; 01 xe mô tô Honda Dream màu sơn đen, biển số 51Z3 - 0336; số máy: không, số khung: không.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 26/BB/2026 ngày 21/11/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh).

[4] Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- CQCSĐT Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 4 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 4 – Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam khu vực Phú Thọ Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Ngọc Tâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA